

VẤN ĐỀ NỔI DẬY CỦA QUẦN CHÚNG TRONG ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 VỚI VIỆC PHÁT HUY SỨC MẠNH NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN NHẬT*

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kéo dài 21 năm, đưa đất nước sang một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên hòa bình, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi của sự kết hợp giữa tiến công quân sự với nổi dậy quần chúng, thắng lợi của chiến tranh nhân dân Việt Nam chống lại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Trong suốt quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng vai trò của nhân dân, phát huy sức mạnh của nhân dân, xây dựng lực lượng chính trị, kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đánh thắng chiến tranh hiện đại của Mỹ.

Đến nay, trải qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, đất nước ta đã phát triển vượt bậc, có tiềm lực và vị thế cao trên trường quốc tế. Có được thành tựu đó, yếu tố quan trọng và xuyên suốt vẫn là Đảng biết dựa vào sức dân, "*lấy dân làm gốc*", phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ngày nay, nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc thì vấn đề khơi dậy và

phát huy sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu chung là xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

1. Vai trò của nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi của sự kết hợp giữa tiến công quân sự với nổi dậy quần chúng, thắng lợi của chiến tranh nhân dân Việt Nam chống lại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Kết quả của phong trào "Đồng khởi" năm 1959-1960 đến "nổi dậy quần chúng" trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt nguồn từ quan điểm "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", của quá trình xây dựng lực lượng chính trị, của sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tạo nên sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam đánh thắng chiến tranh hiện đại của Mỹ.

Quan điểm "lấy dân là gốc" đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta quán triệt và thực hiện trong suốt quá trình lãnh đạo sự

*PGS.TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

nghiệp đấu tranh giành độc lập và giải phóng dân tộc. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy cũng làm được” (1). Người luôn ý thức dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, dân là gốc của nước. Người viết: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (2).

Nhận thức được vai trò to lớn của nhân dân, nhưng theo Hồ Chí Minh để phát huy vai trò của nhân dân thì phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà đại diện là Mặt trận Dân tộc thống nhất. Người đã khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Đảng chỉ có thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình nếu biết tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi chống kẻ thù chung và xây dựng đất nước” (3).

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là cuộc đụng đầu lịch sử giữa một dân tộc nhỏ với nền kinh tế nghèo nàn với một cường quốc có tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật mạnh và hiện đại nhất thế giới; là cuộc chiến tranh cứu nước chính nghĩa của nhân dân Việt Nam chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Trong cuộc chiến tranh này, chính trị là mặt mạnh nhất, mạnh tuyệt đối của dân tộc ta, là mặt yếu nhất của kẻ thù. Chính vì vậy trong suốt cuộc chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cách mạng phải được tiến hành với hai lực lượng chính trị và quân sự, hai hình thức đấu tranh vũ trang và chính trị, chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa quần chúng, tiến công và nổi dậy, làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt

địch để làm chủ tiến tới giành thắng lợi quyết định theo đúng quy luật vận động của chiến tranh cách mạng.

Từ năm 1959, sau khi xác định rõ ý đồ của Mỹ và chính quyền Sài Gòn quyết tâm phá hoại Hiệp định Geneva, chia cắt vĩnh viễn Việt Nam, xây dựng miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 15, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, đó là con đường “lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân” (4).

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 15, cuối năm 1959, đầu 1960, nhân dân miền Nam đã tiến hành “Đồng khởi” - những cuộc khởi nghĩa từng phần làm rung chuyển, tan rã hệ thống chính quyền cơ sở của địch trên khắp đồng bằng Nam Bộ và miền núi các tỉnh Trung Bộ, giành chính quyền về tay nhân dân. Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” năm 1959-1960 đánh dấu bước nhảy vọt, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh cách mạng, buộc đế quốc Mỹ phải thay đổi chiến lược chiến tranh đối với Việt Nam.

Trong giai đoạn 1961-1965, khi Mỹ triển khai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, với mục tiêu “bình định miền Nam” bằng quốc sách “áp chiến lược”, Đảng đã lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng lực lượng và kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đánh bại các chiến dịch bình định của địch với Chiến thắng Ấp Bắc (2-1-1963), chiến

thắng An Lão (7-7-1964), chiến thắng Bình Giả (3-1-1965), chiến thắng Ba Gia (31-5-1965). Các cuộc nổi dậy liên tiếp của nhân dân ở đồng bằng Khu 5 và các tỉnh Nam Bộ đã làm phá vỡ hệ thống ấp chiến lược của địch ở nông thôn, mở rộng vùng giải phóng, làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Từ giữa năm 1965, Mỹ đã phải trực tiếp đưa quân đội Mỹ và quân các nước đồng minh vào chiến trường miền Nam, tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Trên cơ sở phân tích tình hình so sánh lực lượng giữa ta và địch, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965) và nhất là Hội nghị lần thứ 12 (12-1965) đã chỉ rõ: Cách mạng miền Nam cần “Tiếp tục kiên trì phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để lợi dụng ba mũi giáp công (đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và binh vận)” (5).

Với phương châm chiến lược đúng đắn, ngay khi Mỹ đưa quân vào miền Nam, cách mạng miền Nam vẫn giữ vững thế tiến công trên cả ba vùng chiến lược. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự như chiến thắng Vạn Tường (18-8-1965), chiến thắng Bầu Bàng (12-11-1965), chiến thắng Plâyme, chiến thắng của các chiến dịch Đông-Xuân 1965-1966, 1966-1967, đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, tạo điều kiện cho đấu tranh chính trị và khởi nghĩa của quần chúng phát triển mạnh mẽ với quy mô ngày càng lớn. Năm 1965, tại các đô thị lớn ở miền Nam có 3 triệu lượt người tham gia đấu tranh, năm 1966, có hơn 11 triệu lượt người. Điển hình là cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Huế (3-1966), Đà Nẵng (tháng 3-1966), làm chủ thành phố 76 ngày. Tại Sài Gòn, hơn 30 vạn học sinh, sinh viên và đồng bào đã xuống đường bao vây dinh Thủ tướng, phản đối các chính

sách của chính quyền và đòi Mỹ phải rút quân về nước...

Đỉnh cao của sự phối hợp giữa đòn tiến công quân sự và nổi dậy quần chúng là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 diễn ra trên hầu hết các đô thị lớn ở miền Nam làm lung lay bộ máy chính quyền Sài Gòn. Ở nhiều thành phố, đội quân chính trị đã được tổ chức, chỉ huy chặt chẽ và hiệp đồng nhịp nhàng với các lực lượng vũ trang trong tiến công và nổi dậy, làm tan rã bộ phận quân đội và chính quyền cơ sở của địch, giành quyền làm chủ trên những khu vực rộng lớn trong một thời gian dài. Qua sự kiện này, Đảng ta “càng thấy rõ quy luật chiến tranh cách mạng ở nước ta cũng như cả Đông Dương là nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy đi đến tổng tiến công và nổi dậy để đánh bại quân thù. Nói một cách khác, đây là một quá trình kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự, đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị (chính trị bao gồm cả binh vận và ngoại giao), là quá trình quần chúng đứng lên để tiêu diệt địch, tiêu diệt để củng cố và mở rộng làm chủ, là kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, chiến tranh cách mạng với khởi nghĩa quần chúng, giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn” (6).

Trong thời kỳ đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1972), kết hợp giữa tiến công quân sự với nổi dậy quần chúng diễn ra liên tục, mạnh mẽ với quy mô ngày càng lớn. Dưới sự hỗ trợ của tiến công quân sự, phong trào nổi dậy phá ách kìm kẹp, chống chính sách bình định, phá “ấp chiến lược” nổ ra liên tục và quyết liệt. Chỉ tính từ năm 1969 đến năm 1971, đã có trên 20 triệu lượt người tham gia nổi dậy, phá vỡ trên 12.200 lượt khu đồn dân, “ấp chiến lược” (7). Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, nhờ

phối hợp nhịp nhàng giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng, quân và dân miền Nam đã giành được thắng lợi hết sức to lớn, tiêu diệt và làm tan rã bộ phận lớn quân đội Sài Gòn, giải phóng nhiều vùng đông dân, góp phần làm phá sản chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc chính phủ Mỹ phải ký Hiệp định Paris, chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam ngày 27 tháng 1 năm 1973.

Từ năm 1973, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong giai đoạn mới, Đảng Cộng sản Việt Nam càng nhấn mạnh đến việc kết hợp chặt chẽ giữa tiến công với nổi dậy, nổi dậy với tiến công để giành thắng lợi quyết định. Nghị quyết Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 10 năm 1974 chỉ rõ: “Trong chống Mỹ, cứu nước, đây là cuộc chiến tranh vừa quân sự, vừa chính trị, diễn ra dưới hình thức phổ biến là nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, kết hợp khởi nghĩa quần chúng với chiến tranh cách mạng, vận dụng phương pháp đấu tranh thích hợp trên ba vùng chiến lược” (8).

Khi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu, Bộ Chính trị đã điện cho chỉ huy các chiến trường ở miền Nam “Phải nhanh chóng phát động quần chúng vũ trang nổi dậy, đập tan các lực lượng kìm kẹp ở cơ sở, kho tàng nhà máy, thành lập chính quyền cách mạng và sáp vào vận động binh sỹ bỏ súng đầu hàng, làm tan rã các đơn vị ngụy quân (...). Phát huy sức mạnh của ba đòn chiến lược, kết hợp tiến công và nổi dậy từ ngoại thành vào, từ trong đánh ra” (9).

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, các địa phương, các chiến trường gấp

rút hoàn thành chuẩn bị các mặt cho tiến công quân sự, đồng thời tổ chức lực lượng quần chúng, đề ra các phương châm, phương thức, biện pháp để phát động quần chúng nổi dậy khi cuộc Tổng tiến công nổ ra.

Phối hợp với các cuộc tiến công của lực lượng vũ trang, hàng triệu người ở khắp các thành thị và nông thôn miền Nam, bao gồm mọi lực lượng, mọi tầng lớp đã vùng dậy giành quyền làm chủ. Tại Thành phố Đà Nẵng, trong khi bộ đội chủ lực tiến công tiêu diệt các cứ điểm mạnh của địch, buộc địch phải tháo chạy, thì Đảng bộ Đặc khu Quảng Đà đã lãnh đạo lực lượng quần chúng trong thành phố nổi dậy, chiếm các công sở; đón các đơn vị chủ lực vào giải phóng thành phố. Tại Thành phố Sài Gòn - Gia Định, Thành ủy Sài Gòn-Gia Định đã đưa 1.700 cán bộ xuống các quận, huyện nội và ngoại thành phối hợp với các cơ sở quần chúng phát động nhân dân nổi dậy giành chính quyền và giúp Ủy ban cách mạng tiếp quản thành phố. Nhân dân 60 phường trong tổng số 160 phường nội thành Sài Gòn đã nổi dậy giành chính quyền trước và trong khi quân chủ lực tiến vào giải phóng thành phố. Tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, có nơi lực lượng quân sự kết hợp với nổi dậy của nhân dân giành chính quyền như Trà Vinh, Sóc Trăng, Vị Thanh; có nơi khi lực lượng vũ trang tiến công áp sát ngoại vi, quần chúng đã nổi dậy giành chính quyền như Cần Thơ, Mỹ Tho, Rạch Giá, Vĩnh Long, Bến Tre... Tại Châu Đốc và Bạc Liêu, quần chúng nổi dậy kết hợp với binh vận, buộc địch đầu hàng trước khi Quân giải phóng tiến vào thành phố.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là sự phát triển cao của quá trình kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa quần chúng với tiến công quân sự. Phong trào nổi dậy

của quần chúng đã đóng vai trò quan trọng trong từng trận đánh, từng chiến dịch. Các binh đoàn chủ lực đóng vai trò quyết định trong việc tiêu diệt những cứ điểm phòng thủ chủ yếu của địch, hỗ trợ đặc lực cho quần chúng nổi dậy. Ngược lại, phong trào nổi dậy quần chúng không những bảo vệ và giữ vững thành quả của tiến công quân sự, mà còn làm hậu thuẫn và hỗ trợ đặc lực cho các cuộc tiến công quân sự, nâng cao, phát triển tốc độ của các cuộc tiến công, mở rộng địa bàn và lực lượng tiến công. Với sự kết hợp cao nhất giữa tiến công quân sự và nổi dậy quần chúng, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 tuy diễn ra chỉ 55 ngày đêm nhưng đã đánh bại trên 1 triệu quân địch, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Đánh giá về vai trò của đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, Bộ Chính trị nhận định: “Đấu tranh chính trị, trong đó khởi nghĩa, nổi dậy của quần chúng là hình thức đặc biệt, hình thức cao nhất của nó, có quy luật giành thắng lợi, quy luật riêng trong cách mạng và chiến tranh giải phóng chống Mỹ ở miền Nam” (10).

Như vậy, nổi dậy của quần chúng nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ được mở đầu bằng phong trào “Đồng khởi” với “Đội quân tóc dài” năm 1959-1960 và được tiếp nối trong suốt cuộc chiến với các cuộc đấu tranh liên tục, diễn ra từ nông thôn đến thành thị với sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân từ nông dân, công nhân, sinh viên, tiểu thương đến đồng bào các tôn giáo. Phong trào phát triển đỉnh cao trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đập tan bộ máy chính quyền địch từ địa phương đến trung ương, giành quyền làm chủ trên toàn miền Nam.

Thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân Việt Nam được phát triển lên một trình độ mới, một chất lượng mới. “Xây dựng, phát triển lực lượng chính trị hợp thành lực lượng toàn dân đánh giặc, một lực lượng trực tiếp đánh địch trên chiến trường, đối đầu với quân đội Mỹ xâm lược, là sự sáng tạo lớn lao và biểu hiện bước phát triển cao của chiến tranh nhân dân toàn dân và toàn diện” (11).

2. Phát huy vai trò và sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Từ năm 1975, đất nước hòa bình, thống nhất, bắt tay vào xây dựng theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Kế thừa, phát huy đường lối chiến tranh nhân dân trong cuộc đấu tranh giành độc lập và giải phóng dân tộc, Đảng ta đã không ngừng đổi mới, phát triển tư duy về sức mạnh của nhân dân, về xây dựng và phát huy sức mạnh của nhân dân trong điều kiện mới.

Từ Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) - Đại hội mở đầu công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng xác định: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng *“lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động*” (12). Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991) đã thông qua *“Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”*, Cương lĩnh khẳng định: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Sức mạnh của Đảng là sự gắn bó máu thịt với nhân dân”, “toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng của chính nhân dân” (13). Tại Đại hội lần thứ XII (2016), Đảng khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược

của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (14). Đến Đại hội lần thứ XIII (2021), trên cơ sở cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*”, gắn với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” được xác định từ Đại hội lần thứ XI, Đảng đã phát triển thành cơ chế: “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ*” và bổ sung phương châm: “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; khẳng định tiếp tục “*phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân*”; khẳng định “*vai trò chủ thể, vị trí trung tâm*” của nhân dân trong toàn bộ quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc (15).

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW “*Về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*”. Nghị quyết nêu rõ quan điểm: “*Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng; nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Nghị quyết xác định: “*Lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giải quyết tốt quyền, lợi ích hợp pháp, chính*

đáng, nâng cao cuộc sống của nhân dân; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, các giai tầng xã hội và của mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, đóng góp cho đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển” (16).

Xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc, phát huy vai trò của nhân dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò nòng cốt. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Đại hội lần thứ XIII (2021) của Đảng tiếp tục khẳng định: “*Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội... Xây dựng thể trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” (17).

Đánh giá về vai trò của nhân dân cũng như của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm khẳng định: “*Thực tiễn lịch sử cho thấy, khối đại đoàn kết toàn dân tộc làm nên sức mạnh to lớn và là cội nguồn mọi thành công của cách mạng Việt Nam; càng trong khó khăn, thách thức, đứng trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng càng lớn lao, càng cần phải đoàn kết chặt chẽ, rộng rãi, vững chắc; chỉ có đoàn kết mới có thắng lợi. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc chỉ có thể tạo thành*

sức mạnh to lớn, trở thành lực lượng vô địch khi được tổ chức chặt chẽ, được giác ngộ sâu sắc về mục tiêu lý tưởng, được định hướng bởi đường lối đúng đắn; phát huy cao nhất khi được tập hợp trong Mặt trận Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng" (18).

Đến nay, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã từng bước đem lại những giá trị tích cực về cả vật chất, tinh thần cho đồng bào cả nước, tạo niềm tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước; kỳ vọng vào tương lai tốt đẹp của cả dân tộc. Tuy nhiên trên con đường đổi mới, hội nhập khu vực và quốc tế, việc xây dựng và phát huy sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc vẫn còn những hạn chế. Việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số lĩnh vực, địa bàn hiệu quả chưa cao, chưa khơi dậy, phát huy được tiềm năng to lớn trong nhân dân. Một số chính sách chưa sát với thực tiễn, còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn khó khăn; phân hoá giàu - nghèo và chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn. Việc bảo đảm cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" và phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" có mặt còn hạn chế; quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi chưa được bảo đảm. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng, nhất là ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu.

Để phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung chủ trương, chính sách phù hợp nhằm phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân, của việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc phù hợp với tình hình và yêu cầu mới.

Trước hết, cần nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm rõ những nhân tố tác động đến sự phân hóa, biến động của các giai tầng xã hội; làm rõ nội dung chung để tăng cường đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và nội dung cốt lõi của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong tình hình mới; xây dựng và phát huy vai trò của các giai tầng xã hội như: công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, cựu chiến binh, cựu công an nhân dân, người cao tuổi; của giới thanh niên, phụ nữ; tăng cường chăm lo đời sống và xây dựng mối quan hệ đoàn kết giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo; xây dựng và triển khai chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đảng và Nhà nước cần tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ gắn với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; xây dựng cơ chế, chính sách để giải phóng mọi tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của nhân dân tham gia phát triển kinh tế, quản lý xã hội; xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, hình thức phù hợp để nhân dân tham gia ý kiến đối với những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước;

phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của nhân dân.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước trong xây dựng và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân và giải quyết hài hoà lợi ích trong xã hội. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh, giảm nghèo bền vững gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đối tượng yếu thế trong xã hội.

Đối với cán bộ, đảng viên, cần tiếp tục hoàn thiện và thực thi nghiêm quy định về đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín thực sự là “công bộc của dân”; mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên rèn luyện và thực hành phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; sâu sát cơ sở, chủ động tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, chân thành lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu

trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, của quyền, nhũng nhiễu dân.

Với vai trò nòng cốt chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò trung tâm của nhân dân, về tầm quan trọng của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tiếp tục thể chế hoá, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách, pháp luật để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội, thực hiện dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện tốt nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Tiếp tục phát huy tính chủ động, sáng tạo, sức mạnh vật chất, tinh thần của nhân dân thông qua công tác vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và củng cố mối quan hệ đoàn kết toàn dân tộc; tạo ra cơ chế để mọi người đồng thuận với nhau và đồng thuận với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong từng nhiệm vụ, từng giai đoạn phát triển của đất nước; tạo điều kiện để mỗi người dân đều được tôn trọng, có quyền bình đẳng như nhau, cùng tích cực phấn đấu xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho gia đình và xã hội.

3. Kết luận

Như vậy, từ khi ra đời và trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định “*Dân là gốc*” và luôn phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân, xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với

đấu tranh vũ trang, tiến hành thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, giành độc lập cho dân tộc và 30 năm sau là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đem lại hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Ngày nay, nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”,

với quan điểm “lấy dân làm gốc”, “nhân dân là chủ thể, là vị trí trung tâm”, Đảng và nhân dân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, hoàn thành mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao, và đến năm 2045, trở thành nước phát triển có thu nhập cao như Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra.

CHÚ THÍCH

- (1). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 176.
- (2). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 453.
- (3). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 672.
- (4). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, toàn tập*, tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 82,
- (5). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, toàn tập*, tập 26, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 693.
- (6). Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 224, 225.
- (7). Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam tập 13, từ năm 1965 đến năm 1975*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr 334.
- (8). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, toàn tập*, tập 35, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 184.
- (9). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, toàn tập*, tập 36, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 90, 96.
- (10), (11). Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 175.

- (11). Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, sdd, tr. 204.
- (12). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, toàn tập*, tập 47, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 549.
- (13). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, toàn tập*, tập 50, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 215.
- (14). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 158.
- (15), (17). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 173, 172.
- (16). Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 “*Về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*”.
- (18). Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hà Nội, ngày 17-10-2024, Tạp chí *Mặt trận*, số 254, tháng 10-2024, tr. 7.